TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG Số: 144/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tân Phú Đông, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Anh Phan Quang K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Phan Quang K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A và anh K thỏa thuận giao cháu Phan Nguyễn An N, sinh ngày 11/9/2016 và Phan Nguyễn Ánh K, sinh ngày 07/8/2021 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị A và các thành viên trong gia đình chị A không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nguyễn An N và cháu Phan Nguyễn Ánh K mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/con/tháng). Thực hiện khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu N và cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: anh, chị xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: anh, chị xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008312 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị A đã nộp xong án phí.

Anh K không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn L ắm